TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 253/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 11 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Minh Á, sinh năm 1997.

+ Địa chỉ: Khối 8A, phường Đ N Tr, thị xã Đ B, tỉnh Q N.

- Bị đơn: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1993.

+ Địa chỉ: Thôn Tr N 2, xã Đ Ph, thị xã Đ B, tỉnh Q N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Minh Á và ông Lưu Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Minh Á và ông Lưu Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Lê Ngọc Kh, sinh ngày 13/4/2018.

Giao con Lưu Lê Ngọc Kh cho bà Lê Thị Minh Á trực tiếp nuôi dưỡng (Lưu Lê Ngọc Kh hiện nay đang sống chung cùng bà Lê Thị Minh Á).

Ông Lưu Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lưu Lê Ngọc Kh số tiền là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng, một tháng) cho đến khi Lưu Lê Ngọc Kh đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020.

Ông Lưu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Lê Thị Minh Á phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự

sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 0002620, ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Minh Á 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch án phí.

Ông Lưu Văn T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Điện Phương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Lộc